

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG, HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số 1281/QĐ-LTT-ĐT ngày 05 tháng 11 năm 2020
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TBC TL	Xếp loại TN	Chứng chỉ	
										TH	AV
1	18005810	Võ Văn	Định	Nam	26/07/1994	Long An	18C2-CCK1	6,77	Trung bình		B
2	18005545	Huỳnh Nguyễn Hoàng	Hưng	Nam	08/04/1999	Đồng Nai	18C2-CCK1	7,18	Khá	A	B
3	18005799	Nguyễn Quang	Huy	Nam	16/11/1994	Tp. Hồ Chí Minh	18C2-CCK1	7,20	Khá	A	B
4	18005669	Nguyễn Công	Khoa	Nam	25/02/1993	Bình Định	18C2-CCK1	7,48	Khá	A	B
5	18005728	Vương Nhân	Kiên	Nam	05/01/1998	Tp. Hồ Chí Minh	18C2-CCK1	7,38	Khá	A	B
6	18005800	Võ Kim	Long	Nam	13/08/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C2-CCK1	6,48	Trung bình	A	
7	18005564	Hà Triệu Ái	Nhân	Nam	17/01/1997	Long An	18C2-CCK1	6,51	Trung bình	A	B
8	18005794	Lê Minh	Nhật	Nam	17/08/1993	Cần Thơ	18C2-CCK1	6,98	Trung bình		B
9	18005806	Lê Thành	Phú	Nam	25/11/1989	Long An	18C2-CCK1	6,80	Trung bình		B
10	18005803	Phan Xuân	Phú	Nam	04/07/1995	Hà Tĩnh	18C2-CCK1	6,90	Trung bình		B
11	18005750	Mạch Quốc	Thắng	Nam	21/06/1997	Bến Tre	18C2-CCK1	7,17	Khá	A	B
12	18005743	Nguyễn Văn	Tình	Nam	02/10/1990	Quảng Ngãi	18C2-CCK1	6,88	Trung bình		
13	18005541	Trần Thị Minh	Hiếu	Nữ	06/08/1989	Đắk Lắk	18C2-CNM1	8,38	Giỏi		B
14	18005727	Nguyễn Hồng	Huy	Nam	13/03/1996	Tp. Hồ Chí Minh	18C2-CNM1	8,02	Giỏi		
15	18005751	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Nữ	03/09/1980	Tp. Hồ Chí Minh	18C2-CNM1	8,55	Giỏi	A	B
16	18005575	Phan Nguyễn Minh	Lý	Nữ	26/02/1995	Tp. Hồ Chí Minh	18C2-CNM1	7,89	Khá	A	
17	18005785	Trương Thị Hoa	Mộng	Nữ	13/11/1980	Tiền Giang	18C2-CNM1	8,51	Giỏi		
18	18005753	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	Nữ	07/11/2000	Bình Dương	18C2-CNM1	7,03	Khá		
19	18005576	Dương Thị Cẩm	Tiên	Nữ	03/10/1994	Tp. Hồ Chí Minh	18C2-CNM1	7,50	Khá		

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TBC TL	Xếp loại TN	Chứng chỉ	
										TH	AV
20	17004887	Nguyễn Hoàng	Thịnh	Nam	04/01/1986	Tiền Giang	17C2-CCK1	6,13	Trung bình		
21	18005580	Trần Hải	Đăng	Nam	11/07/1998	Tp. Hồ Chí Minh	18C2-CNÔ1	6,03	Trung bình	A	B
22	18005791	Nguyễn Đức	Huỳnh	Nam	09/06/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C2-CNÔ1	6,31	Trung bình	A	
23	18005451	Phan Hồng	Phúc	Nam	05/03/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C2-CNÔ1	6,50	Trung bình	A	
24	18005335	Lưu Vũ Anh	Quốc	Nam	11/07/1997	Bình Thuận	18C2-CNÔ1	6,43	Trung bình	A	B
25	18005312	Tạ Tiến	Trường	Nam	08/10/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C2-CNÔ1	6,24	Trung bình	A	B
26	18005344	Phan Huỳnh	Duy	Nam	22/07/1997	Long An	18C2-ĐĐT1	6,37	Trung bình	A	B
27	18005378	Lê Hùng Minh	Huy	Nam	06/09/1996	Tp. Hồ Chí Minh	18C2-ĐĐT1	6,64	Trung bình	A	B
28	18005714	Nguyễn Thanh	Phi	Nam	10/03/1999	Bình Thuận	18C2-ĐĐT1	6,26	Trung bình	A	B
29	18005323	Trương Thành	Tâm	Nam	20/08/1998	Long An	18C2-ĐĐT1	5,96	Trung bình	A	B
30	18005705	Đặng Anh	Tuấn	Nam	25/12/1998	Tp. Hồ Chí Minh	18C2-ĐĐT1	6,17	Trung bình	A	B
31	18005764	Nguyễn Bá	Khang	Nam	17/10/1997	Tp. Hồ Chí Minh	18C2-QTM1	5,92	Trung bình		
32	18005528	Đỗ Trần	Long	Nam	07/05/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C2-QTM1	6,9	Trung bình		
33	18005421	Trương Quốc	Trung	Nam	15/10/1998	Tp. Hồ Chí Minh	18C2-QTM1	6,58	Trung bình		B
34	14000757	Trần Khiêm	Trí	Nam	21/10/1996	Tp. Hồ Chí Minh	14CĐCK03	5,76	Trung bình		
35	14000883	Dương Quốc	Huy	Nam	20/10/1994	Bắc Giang	14CĐOT02	5,61	Trung bình		B
36	14001211	Trần Thế	Anh	Nam	09/09/1996	Tp. Hồ Chí Minh	14CĐTM01	6,15	Trung bình		B
37	14001156	Lê Thái	Sang	Nam	15/07/1996	Phú Yên	14CĐTP01	5,70	Trung bình		B
38	15000637	Bùi Chí	Trung	Nam	20/09/1997	Đồng Tháp	15CĐ-ĐCN1	6,01	Trung bình		
39	15002185	Đặng Minh	Hiếu	Nam	19/01/1995	Bình Dương	15CĐ-ĐCN3	5,80	Trung bình		B
40	15001689	Trương Tấn	Lộc	Nam	03/02/1997	Tp. Hồ Chí Minh	15CĐ-ĐCN3	6,22	Trung bình	A	B
41	15003087	Đặng Nhật	Nam	Nam	21/10/1997	Đồng Nai	15CĐ-ĐCN3	6,30	Trung bình	A	B
42	15002182	Nguyễn Minh	Thông	Nam	25/08/1997	Tp. Hồ Chí Minh	15CĐ-ĐCN3	5,66	Trung bình	A	B
43	15002342	Võ Trường	Danh	Nam	06/05/1992	Bình Thuận	15CĐ-ĐCN4	6,36	Trung bình	A	B
44	15003283	Võ Văn	Lâm	Nam	04/11/1996	Tiền Giang	15CĐ-ĐCN4	5,52	Trung bình		B
45	15002787	Nguyễn Nam	Tiến	Nam	04/07/1997	Bình Thuận	15CĐ-ĐCN4	5,75	Trung bình		
46	15001814	Nguyễn Quốc	Thịnh	Nam	10/01/1997	Ninh Thuận	15CĐ-ĐTCN1	5,91	Trung bình	A	B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TBC TL	Xếp loại TN	Chứng chỉ	
										TH	AV
47	15003020	Mai Thanh	Cường	Nam	16/01/1997	Tp. Hồ Chí Minh	15CĐ-ĐL1	6,22	Trung bình	A	B
48	15003012	Đỗ Trọng	Nghĩa	Nam	19/08/1994	Tp. Hồ Chí Minh	15CĐ-ĐL2	5,98	Trung bình	A	B
49	15003199	Nguyễn Thanh	Pha	Nam	13/09/1996	Tp. Hồ Chí Minh	15CĐ-CTM1	5,68	Trung bình	A	
50	15001771	Võ Duy	Phú	Nam	12/09/1997	Tp. Hồ Chí Minh	15CĐ-CTM2	5,51	Trung bình	A	B
51	15002362	Nguyễn Trần Quốc	Thái	Nam	18/01/1997	Lâm Đồng	15CĐ-CTM3	5,51	Trung bình		B
52	15003299	Lê Hiếu	Đức	Nam	29/04/1997	Đồng Tháp	15CĐ-CTM5	5,66	Trung bình		B
53	15003123	Lê Trung	Hào	Nam	27/04/1997	Tp. Hồ Chí Minh	15CĐ-CTM5	6,48	Trung bình	A	
54	15000866	Hồ Văn	Quý	Nam	25/02/1997	Bà Rịa-Vũng Tàu	15CĐ-CTM5	5,53	Trung bình	A	B
55	15002704	Trần Tiến	Đạt	Nam	15/07/1997	Tp. Hồ Chí Minh	15CĐ-Ô1	5,62	Trung bình		
56	15003080	Võ Hoàng	Long	Nam	16/09/1995	Tp. Hồ Chí Minh	15CĐ-Ô2	6,29	Trung bình	A	B
57	15000500	Nguyễn Thái	Tài	Nam	20/01/1996	Tây Ninh	15CĐ-Ô3	5,94	Trung bình	A	
58	15001058	Nguyễn Thanh	Duy	Nam	07/04/1997	Bến Tre	15CĐ-Ô4	6,03	Trung bình	A	B
59	15001052	Mai Nguyễn Hùng	Hậu	Nam	08/05/1997	Bến Tre	15CĐ-Ô4	6,06	Trung bình		B
60	15001287	Nguyễn Thanh	Hoàng	Nam	11/09/1997	Phú Yên	15CĐ-Ô5	5,68	Trung bình	A	
61	15001206	Trần Nhật	Minh	Nam	22/10/1997	Sóc Trăng	15CĐ-Ô5	5,81	Trung bình	A	B
62	15000966	Châu Hoàng	Vũ	Nam	19/09/1997	Gia Lai	15CĐ-Ô5	5,85	Trung bình		
63	15001645	Nguyễn Tấn	Lực	Nam	12/10/1997	Quảng Ngãi	15CĐ-Ô6	6,29	Trung bình		B
64	15001736	Hà Quốc	Khải	Nam	25/7/1997	Tp. Hồ Chí Minh	15CĐ-TM1	5,66	Trung bình		B
65	15000548	Huỳnh Bá	Long	Nam	15/01/1997	Đà Nẵng	15CĐ-TM1	5,89	Trung bình		B
66	15003316	Lê	Bảo	Nam	26/05/1996	Lâm Đồng	15CĐ-TP2	5,60	Trung bình		B
67	15002177	Nguyễn Phùng Thiên	Tâm	Nam	12/04/1997	Đồng Nai	15CĐ-TW	6,00	Trung bình		
68	15001186	Trương Quang Quốc	Trọng	Nam	29/10/1997	Quảng Trị	15CĐ-TW	5,55	Trung bình		B
69	16002454	Nguyễn Minh	Đặng	Nam	04/04/1998	Tây Ninh	16CĐ-CĐT1	5,70	Trung bình	A	B
70	16001985	Nguyễn Khánh	Lộc	Nam	26/08/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-CĐT1	5,89	Trung bình	A	B
71	16002508	Nguyễn Huỳnh	Bảo	Nam	06/07/1998	Tiền Giang	16CĐ-ĐCN1	6,28	Trung bình		B
72	16000810	Lê Trường	Giang	Nam	22/07/1998	Đồng Nai	16CĐ-ĐCN1	5,86	Trung bình	A	B
73	16002439	Phan Chấn	Long	Nam	06/02/1998	Đồng Tháp	16CĐ-ĐCN1	5,90	Trung bình	A	B
74	16002601	Phan Tấn	Nên	Nam	27/08/1998	Bà Rịa-Vũng Tàu	16CĐ-ĐCN1	6,25	Trung bình	A	B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TBC TL	Xếp loại TN	Chứng chỉ	
										TH	AV
75	16002943	Mai Lâm	Tùng	Nam	22/12/1998	Cà Mau	16CĐ-ĐCN2	5,92	Trung bình	A	B
76	16003591	Nguyễn Quốc	Đạt	Nam	02/11/1998	Đồng Nai	16CĐ-ĐCN3	5,75	Trung bình	A	B
77	16003497	Trần Hoàng	Giang	Nam	27/04/1995	Kiên Giang	16CĐ-ĐCN3	6,26	Trung bình		
78	16003759	Nguyễn Ngọc	Luân	Nam	18/06/1998	Bình Thuận	16CĐ-ĐCN3	6,21	Trung bình	A	B
79	16003238	Võ Văn	Ngọc	Nam	15/04/1998	Quảng Ngãi	16CĐ-ĐCN3	5,80	Trung bình		B
80	16003652	Nguyễn Duy	Tâm	Nam	15/01/1997	Tiền Giang	16CĐ-ĐCN3	5,86	Trung bình		B
81	16000686	Trần Thanh	Tùng	Nam	04/09/1998	Đồng Nai	16CĐ-ĐCN3	6,18	Trung bình	A	
82	16003123	Trần Đăng Sơn	Thủy	Nam	21/10/1998	Đắk Lắk	16CĐ-ĐCN3	5,89	Trung bình	A	B
83	16003674	Võ Quang	Vinh	Nam	10/04/1998	Khánh Hoà	16CĐ-ĐCN3	5,81	Trung bình	A	B
84	16001573	Nguyễn Ngọc Hoài	Khương	Nam	18/07/1997	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-ĐCN4	6,19	Trung bình		B
85	16002897	Lê Xuân	Sỹ	Nam	12/05/1998	Quảng Trị	16CĐ-ĐCN4	6,34	Trung bình		B
86	16001588	Nguyễn Công	Tín	Nam	20/02/1998	Quảng Ngãi	16CĐ-ĐCN4	6,31	Trung bình		B
87	16002277	Triệu Quốc	Đạt	Nam	17/03/1997	Tây Ninh	16CĐ-ĐCN5	6,40	Trung bình	A	B
88	16002281	Nguyễn Đình	Duy	Nam	08/01/1998	Bình Định	16CĐ-ĐCN5	5,64	Trung bình	A	B
89	16002296	Võ Trường	Giang	Nam	13/03/1998	Long An	16CĐ-ĐCN5	6,14	Trung bình	A	B
90	16002279	Phạm Thế	Khang	Nam	02/02/1997	Đồng Tháp	16CĐ-ĐCN5	6,27	Trung bình		
91	16003084	Trần Thái	Bôn	Nam	24/05/1998	Quảng Ngãi	16CĐ-ĐTCN1	6,59	Trung bình	A	B
92	16003544	Nguyễn Trọng	Hiếu	Nam	10/10/1996	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-ĐTCN1	6,35	Trung bình		
93	16001204	Dương Thanh	Sơn	Nam	19/07/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-ĐTCN1	5,84	Trung bình	A	B
94	16002395	Lê Anh	Văn	Nam	14/06/1998	Quảng Ngãi	16CĐ-ĐTCN1	6,23	Trung bình	A	B
95	16002181	Nguyễn Duy	Anh	Nam	06/09/1997	Bà Rịa-Vũng Tàu	16CĐ-TĐH1	5,84	Trung bình		
96	16002365	Nguyễn Quang	Minh	Nam	13/12/1998	Đồng Nai	16CĐ-TĐH1	6,71	Trung bình	A	
97	16001700	Nguyễn Ngọc Phi	Phụng	Nam	28/08/1989	An Giang	16CĐ-TĐH1	7,00	Khá	A	B
98	16002527	Phạm Trí	Thông	Nam	27/01/1997	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-ĐL2	6,04	Trung bình		B
99	16002509	Nguyễn Quốc	Bảo	Nam	28/10/1996	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-CNC1	5,91	Trung bình	A	B
100	16002343	Trần Khắc	Bình	Nam	10/01/1998	Long An	16CĐ-CTM1	6,24	Trung bình		B
101	16000960	Phạm Ngọc	Duy	Nam	22/12/1998	Tiền Giang	16CĐ-CTM1	6,12	Trung bình	A	B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TBC TL	Xếp loại TN	Chứng chỉ	
										TH	AV
102	16002505	Võ Đại	Hoàng	Nam	21/04/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-CTM1	5,98	Trung bình	A	B
103	16000560	Nguyễn Anh	Khoa	Nam	15/10/1997	Bình Thuận	16CĐ-CTM1	6,19	Trung bình	A	B
104	16000802	Nguyễn Thanh	Nhàn	Nam	02/05/1998	Bình Định	16CĐ-CTM1	6,00	Trung bình		
105	16000925	Nguyễn Huỳnh	Sang	Nam	31/05/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-CTM1	5,88	Trung bình	A	
106	16002515	Lâm Quang	Vũ	Nam	03/04/1998	Quảng Ngãi	16CĐ-CTM1	6,12	Trung bình	A	B
107	16002945	Trương Thành	Đạt	Nam	17/03/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-CTM2	5,72	Trung bình	A	B
108	16002713	Phạm Quang	Huy	Nam	01/09/1998	Bình Định	16CĐ-CTM2	5,95	Trung bình	A	B
109	16002670	Nguyễn Văn	Luận	Nam	17/02/1998	Quảng Bình	16CĐ-CTM2	6,64	Trung bình	A	B
110	16002738	Nguyễn Thiện	Quang	Nam	26/02/1998	Tiền Giang	16CĐ-CTM2	5,91	Trung bình		
111	16003379	Tăng Thành	Luân	Nam	05/10/1997	Đồng Nai	16CĐ-CTM3	6,32	Trung bình		B
112	16000613	Trần Quang	Minh	Nam	21/01/1996	Bà Rịa-Vũng Tàu	16CĐ-CTM3	6,36	Trung bình	A	B
113	16003598	Đinh Trung	Nghĩa	Nam	05/10/1997	Đồng Nai	16CĐ-CTM3	6,42	Trung bình	A	B
114	16003432	Nguyễn Hữu	Nghĩa	Nam	25/08/1997	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-CTM3	6,13	Trung bình	A	B
115	16003258	Trần Minh	Quang	Nam	17/04/1997	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-CTM3	6,73	Trung bình	A	B
116	16002993	Huỳnh Quang	Tấn	Nam	15/10/1998	Tiền Giang	16CĐ-CTM3	6,02	Trung bình	A	B
117	16003463	Nguyễn Công	Trứ	Nam	05/03/1998	Bình Phước	16CĐ-CTM3	5,76	Trung bình	A	B
118	16003393	Phạm Hữu	Tùng	Nam	12/08/1997	Quảng Ngãi	16CĐ-CTM3	6,04	Trung bình	A	B
119	16002222	Nguyễn Hoàng Huy	Phúc	Nam	26/06/1998	Long An	16CĐ-CTM4	5,89	Trung bình	A	B
120	16001058	Đoàn Thanh	Hưng	Nam	26/07/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-CTM5	5,67	Trung bình	A	B
121	16001032	Nguyễn Ngọc Hoàng	Long	Nam	09/10/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-CTM5	6,29	Trung bình	A	B
122	16001722	Trần Quang	Lý	Nam	17/01/1998	Quảng Nam	16CĐ-CTM5	6,70	Trung bình	A	B
123	16001456	Cao Văn	Thành	Nam	05/12/1997	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-CTM5	5,69	Trung bình	A	B
124	16001836	Nguyễn Văn	Tiến	Nam	29/05/1998	Hà Nội	16CĐ-CTM5	5,80	Trung bình		B
125	16000705	Nguyễn Hiếu	Nhân	Nam	06/01/1997	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-Ô1	6,04	Trung bình		
126	16003340	Nguyễn Văn	Linh	Nam	10/10/1996	Bình Thuận	16CĐ-Ô2	6,21	Trung bình	A	B
127	16001362	Trần Văn	Mìn	Nam	18/12/1997	Tiền Giang	16CĐ-Ô2	6,15	Trung bình		B
128	16001619	Nguyễn Minh	Kiệt	Nam	27/02/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-Ô3	6,23	Trung bình		B
129	16001513	Huỳnh Lê Thanh	Nhật	Nam	01/12/1998	An Giang	16CĐ-Ô3	6,00	Trung bình		

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TBC TL	Xếp loại TN	Chứng chỉ	
										TH	AV
130	16001886	Văn Huy	Chinh	Nam	25/01/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CD-Ô5	5,91	Trung bình	A	B
131	16001918	Nguyễn Thanh	Danh	Nam	10/10/1998	Bình Thuận	16CD-Ô5	6,08	Trung bình		
132	16003266	Nguyễn Đức	Dương	Nam	17/09/1998	Kiên Giang	16CD-Ô5	6,29	Trung bình	A	B
133	16001904	Trần Ngọc Hồng	Hải	Nam	01/04/1998	Đắk Nông	16CD-Ô5	6,70	Trung bình	A	
134	16001938	Đoàn Ngọc	Thiện	Nam	30/09/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CD-Ô5	6,42	Trung bình	A	B
135	16001977	Nguyễn Cao	Trí	Nam	20/11/1998	Đồng Tháp	16CD-Ô5	6,11	Trung bình	A	B
136	16001990	Nguyễn Hữu	Trí	Nam	13/01/1998	Kiên Giang	16CD-Ô5	6,13	Trung bình	A	B
137	16002028	Giang Trạch	Vân	Nam	29/01/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CD-Ô5	6,99	Trung bình	A	
138	16002143	Lê Ngọc	Điền	Nam	17/09/1998	Bình Phước	16CD-Ô6	5,96	Trung bình	A	B
139	16002178	Lê Quý	Đức	Nam	13/08/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CD-Ô6	6,03	Trung bình	A	B
140	16002218	Nguyễn Thanh	Duy	Nam	15/02/1998	Long An	16CD-Ô6	5,79	Trung bình	A	B
141	16002316	Đặng Đăng	Khoa	Nam	22/06/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CD-Ô6	6,65	Trung bình	A	B
142	16002097	Nguyễn Thanh	Vi	Nam	04/01/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CD-Ô6	5,88	Trung bình	A	
143	16002440	Lê Văn	Hiếu	Nam	14/09/1998	Long An	16CD-Ô7	6,16	Trung bình		B
144	16002553	Nguyễn Hoàng	Phong	Nam	12/05/1998	Bình Thuận	16CD-Ô7	6,51	Trung bình		B
145	16002449	Nguyễn Mạnh	Thường	Nam	28/07/1998	Bình Thuận	16CD-Ô7	6,02	Trung bình		B
146	16002551	Nguyễn Minh	Trung	Nam	01/06/1998	Đắk Lắk	16CD-Ô7	6,39	Trung bình		B
147	16001735	Nguyễn Phúc	Sang	Nam	15/02/1997	Đồng Tháp	16CD-Ô9	6,25	Trung bình	A	B
148	16001677	Nguyễn Thành	Tâm	Nam	28/03/1998	Long An	16CD-Ô9	6,00	Trung bình	A	B
149	16003171	Phạm Vũ Ngọc	Thiện	Nam	21/08/1998	Quảng Ngãi	16CD-Ô9	6,36	Trung bình		B
150	16003359	Võ Thành	An	Nam	31/07/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CD-Ô10	6,41	Trung bình	A	B
151	16000902	Trương Hữu	Phạm	Nam	17/02/1998	An Giang	16CD-Ô10	6,36	Trung bình		B
152	16003841	Lê Thị	Nhàn	Nữ	24/11/1997	Thanh Hoá	16CD-MTT2	6,05	Trung bình		B
153	16003656	Nguyễn Thị Mỹ	Trinh	Nữ	08/02/1997	Bình Phước	16CD-MTT2	6,73	Trung bình	A	B
154	16003185	Nguyễn Trọng	Hữu	Nam	24/04/1998	Tây Ninh	16CD-TM1	6,02	Trung bình		B
155	16001264	Kha Hoài	Phong	Nam	27/12/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CD-TM1	5,79	Trung bình		
156	16003748	Lã Tấn Hoài	Ân	Nam	26/02/1996	Tp. Hồ Chí Minh	16CD-TP1	5,89	Trung bình		B
157	16002313	Giang Trần	Sơn	Nam	25/04/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CD-TP1	6,54	Trung bình		B
158	16000896	Nguyễn Thị Thùy	Vân	Nữ	24/03/1998	Đồng Nai	16CD-TP1	6,16	Trung bình		B
159	16001843	Huỳnh Quốc	Bảo	Nam	16/06/1997	Quảng Ngãi	16CD-TW1	6,08	Trung bình		
160	16001816	Trần Hoàng	Long	Nam	16/10/1997	Cần Thơ	16CD-TW1	6,11	Trung bình		B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TBC TL	Xếp loại TN	Chứng chỉ	
										TH	AV
161	17001733	Lâm Hồ Trọng	Nhân	Nam	27/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CĐT1	7,08	Khá	A	B
162	17001915	Lê Hoàng	Phát	Nam	26/11/1999	Quảng Ngãi	17C1-CĐT1	6,14	Trung bình	A	B
163	17003992	Phạm Ngọc	Quý	Nam	26/08/1999	Quảng Ngãi	17C1-CĐT1	6,55	Trung bình	A	B
164	17003620	Phạm	Tài	Nam	26/04/1999	Bình Phước	17C1-CĐT1	6,23	Trung bình	A	B
165	17002189	Hồ Quang	Thiện	Nam	20/03/1999	Long An	17C1-CĐT1	6,60	Trung bình	A	B
166	17001356	Đặng Minh	Đức	Nam	07/01/1999	Lâm Đồng	17C1-ĐCN1	5,86	Trung bình		B
167	17002101	Huỳnh Minh	Duy	Nam	20/11/1999	Bình Định	17C1-ĐCN1	5,87	Trung bình	A	B
168	17001936	Trần Ngọc	Hậu	Nam	21/03/1999	Bình Định	17C1-ĐCN1	5,83	Trung bình		
169	17001405	Lê Tịnh	Khang	Nam	20/03/1999	Bình Thuận	17C1-ĐCN1	5,56	Trung bình		B
170	17002002	Nguyễn Bảo	Khánh	Nam	02/02/1998	Long An	17C1-ĐCN1	6,02	Trung bình	A	B
171	17001945	Nguyễn Thành	Long	Nam	12/05/1999	Ninh Thuận	17C1-ĐCN1	5,85	Trung bình	A	B
172	17001884	Nguyễn Sơn	Quỳnh	Nam	14/01/1999	Bình Phước	17C1-ĐCN1	6,17	Trung bình	A	B
173	17000834	Hồ Văn	Thành	Nam	07/04/1999	Bình Phước	17C1-ĐCN1	5,80	Trung bình	A	B
174	17001640	Lê Duy	Anh	Nam	04/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ĐCN2	5,86	Trung bình	A	B
175	17002313	Trần Khánh	Hòa	Nam	08/01/1998	Bình Thuận	17C1-ĐCN2	5,85	Trung bình	A	B
176	17002699	Trần Công Minh	Mẫn	Nam	15/04/1998	Long An	17C1-ĐCN2	5,76	Trung bình	A	B
177	17002239	Nguyễn Quốc	Phong	Nam	19/01/1999	Bình Thuận	17C1-ĐCN2	6,06	Trung bình		B
178	17002324	Nguyễn Minh	Quân	Nam	09/10/1999	Ninh Thuận	17C1-ĐCN2	5,93	Trung bình	A	B
179	17002426	Huỳnh Lâm	Ty	Nam	19/04/1999	Bạc Liêu	17C1-ĐCN2	6,07	Trung bình	A	
180	17002972	Đặng Quốc	Đạt	Nam	18/12/1999	Ninh Thuận	17C1-ĐCN3	6,00	Trung bình		B
181	17003122	Ngô Trung	Hiếu	Nam	11/10/1997	Long An	17C1-ĐCN3	5,86	Trung bình	A	B
182	17003576	Nguyễn Thanh	Long	Nam	22/12/1999	Đồng Nai	17C1-ĐCN3	6,08	Trung bình		B
183	17003285	Nguyễn Văn	Lực	Nam	26/08/1999	Quảng Ngãi	17C1-ĐCN3	5,90	Trung bình	A	
184	17003537	Phạm Hoài	Nam	Nam	14/04/1999	Đồng Tháp	17C1-ĐCN3	6,02	Trung bình		
185	17003679	Ngô Sĩ	Nguyên	Nam	15/09/1999	Ninh Thuận	17C1-ĐCN3	5,83	Trung bình		B
186	17004622	Nguyễn Văn	Sơn	Nam	09/06/1998	Bình Phước	17C1-ĐCN3	5,90	Trung bình	A	B
187	17003257	Nguyễn Chí	Thiện	Nam	02/01/1999	Long An	17C1-ĐCN3	5,96	Trung bình	A	B
188	17002159	Nguyễn Ngọc	Châu	Nam	28/03/1999	Tiền Giang	17C1-ĐCN4	5,89	Trung bình		B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TBC TL	Xếp loại TN	Chứng chỉ	
										TH	AV
189	17003650	Nguyễn Thành	Được	Nam	10/06/1999	Kiên Giang	17C1-ĐCN4	6,16	Trung bình	A	B
190	17003921	Nguyễn Minh	Thành	Nam	30/07/1999	Bình Định	17C1-ĐCN4	5,95	Trung bình	A	B
191	17002350	Nguyễn Duy	Toàn	Nam	09/08/1998	Khánh Hoà	17C1-ĐCN4	5,57	Trung bình		
192	17001243	Nguyễn Đỗ Minh	Hiếu	Nam	08/05/1999	Bình Dương	17C1-ĐĐT1	6,13	Trung bình		B
193	17001583	Nguyễn Cửu	Thiên	Nam	01/01/1999	Thừa Thiên -Huế	17C1-ĐĐT1	6,98	Trung bình	A	B
194	17002746	Nguyễn Huỳnh	Đạt	Nam	04/09/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ĐĐT2	6,59	Trung bình	A	
195	17002608	Lê Thế	Hữu	Nam	30/04/1999	Bình Thuận	17C1-ĐĐT2	6,52	Trung bình	A	B
196	17003963	Nguyễn Phước	Lập	Nam	23/11/1999	Long An	17C1-ĐĐT2	5,93	Trung bình	A	
197	17003582	Cà Bí	Biển	Nam	05/08/1999	Ninh Thuận	17C1-ĐĐT3	6,41	Trung bình	A	B
198	17003114	Nguyễn Đình	Hào	Nam	11/10/1999	Bình Định	17C1-ĐĐT3	7,06	Khá	A	B
199	17003208	Huỳnh Tấn	Nghĩa	Nam	20/07/1999	Bà Rịa-Vũng Tàu	17C1-ĐĐT3	5,60	Trung bình	A	B
200	17002838	Phạm Anh	Quốc	Nam	19/04/1999	Bà Rịa-Vũng Tàu	17C1-ĐĐT3	6,18	Trung bình		B
201	17003580	Trần Nguyễn Huy	Thành	Nam	10/03/1999	Quảng Ngãi	17C1-ĐĐT3	6,81	Trung bình	A	B
202	17003829	Phạm Văn	Hợp	Nam	18/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ĐĐT4	6,42	Trung bình	A	B
203	17003662	Lê Nguyễn Ngọc	Khải	Nam	24/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ĐĐT4	5,84	Trung bình	A	B
204	17003975	Phan Phi	Long	Nam	20/05/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ĐĐT4	6,07	Trung bình		B
205	17004108	Nguyễn	Lượng	Nam	20/05/1999	Quảng Ngãi	17C1-ĐĐT4	6,04	Trung bình	A	
206	17003812	Đoàn Phương Minh	Phước	Nam	23/02/1999	Đồng Nai	17C1-ĐĐT4	6,59	Trung bình	A	
207	17004111	Võ Hồng	Sơn	Nam	10/01/1999	Quảng Bình	17C1-ĐĐT4	6,26	Trung bình	A	B
208	17003578	Nguyễn Đông	Trường	Nam	07/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ĐTC1	6,31	Trung bình	A	
209	17003586	Hà Tiến	Đức	Nam	27/06/1993	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-TĐH1	6,21	Trung bình	A	B
210	17003976	Hồ Minh	Hải	Nam	07/10/1996	Bình Định	17C1-TĐH1	6,26	Trung bình		B
211	17002531	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Nam	01/11/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-TĐH1	6,50	Trung bình		B
212	17001014	Nguyễn Bá	Túc	Nam	03/03/1998	Tiền Giang	17C1-TĐH1	6,62	Trung bình	A	B
213	17001618	Trang Nhựt	Hiếu	Nam	03/02/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNL1	6,28	Trung bình	A	B
214	17003299	Lê Vũ	Linh	Nam	27/10/1999	Đồng Tháp	17C1-CNL1	6,36	Trung bình		B
215	17001714	Huỳnh Vân Trúc	Thanh	Nam	03/04/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNL1	6,77	Trung bình	A	B
216	17002646	Lê Thanh	Tiến	Nam	13/03/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNL1	6,47	Trung bình	A	B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TBC TL	Xếp loại TN	Chứng chỉ	
										TH	AV
217	17004170	Phạm Quốc	Việt	Nam	13/10/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNL1	6,35	Trung bình	A	B
218	17002335	Nguyễn Minh	Thắng	Nam	12/04/1999	Long An	17C1-KML1	6,15	Trung bình		B
219	17004015	Đoàn Tấn	Kiệt	Nam	02/10/1999	Bình Định	17C1-KML2	6,44	Trung bình	A	B
220	17004537	Huỳnh Văn	Tú	Nam	23/02/1999	Kon Tum	17C1-KML2	5,87	Trung bình	A	B
221	17002698	Nguyễn Công	Sang	Nam	26/06/1998	Long An	17C1-VSL1	6,26	Trung bình	A	B
222	17003068	Trần Văn	Sang	Nam	06/05/1999	Bình Định	17C1-VSL1	6,36	Trung bình	A	B
223	17002989	Võ Ngọc	Thanh	Nam	24/12/1998	Tiền Giang	17C1-VSL1	6,57	Trung bình	A	B
224	17001903	Lê Hữu	Tính	Nam	02/02/1999	Tiền Giang	17C1-VSL1	6,28	Trung bình	A	B
225	17003814	Trần Hùng	Hải	Nam	18/12/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-VSL2	6,59	Trung bình		B
226	17004407	Lê Vũ Anh	Hào	Nam	02/09/1999	Kiên Giang	17C1-VSL2	6,82	Trung bình	A	B
227	17003446	Huỳnh Nhất	Hoàng	Nam	02/07/1998	Quảng Ngãi	17C1-VSL2	6,74	Trung bình	A	B
228	17003898	Nguyễn	Long	Nam	08/01/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-VSL2	6,75	Trung bình		
229	17004853	Nguyễn Sơn	Nam	Nam	03/08/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-VSL2	6,85	Trung bình	A	
230	17003899	Nguyễn	Phụng	Nam	08/01/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-VSL2	6,47	Trung bình	A	
231	17002354	Lý Vũ	Công	Nam	05/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-BCN1	6,48	Trung bình	A	B
232	17003488	Trần Xuân	Long	Nam	28/02/1999	Đồng Nai	17C1-BCN1	6,08	Trung bình		B
233	17000138	Ngô Thành	Danh	Nam	13/07/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK1	6,47	Trung bình	A	B
234	17000829	Phạm Đức	Hoàng	Nam	08/08/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK1	5,98	Trung bình	A	B
235	17004167	Nguyễn Văn	Mỹ	Nam	25/02/1999	Quảng Ngãi	17C1-CCK1	5,87	Trung bình	A	B
236	17000848	Nguyễn Văn	Nghĩa	Nam	30/10/1996	Quảng Trị	17C1-CCK1	6,11	Trung bình	A	B
237	17001308	Trần Văn	Nhật	Nam	15/05/1999	Bình Thuận	17C1-CCK1	6,19	Trung bình	A	B
238	17004100	Phạm Văn	Phúc	Nam	15/11/1999	Lâm Đồng	17C1-CCK1	6,21	Trung bình	A	B
239	17000992	Cao Thanh	Phụng	Nam	22/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK1	5,71	Trung bình	A	B
240	17001242	Phạm Phú Hoàng	Thái	Nam	23/04/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK1	5,83	Trung bình	A	B
241	17004105	Nguyễn Ngọc	Thạnh	Nam	10/02/1999	Bình Định	17C1-CCK1	6,51	Trung bình	A	B
242	17000946	Huỳnh Đức	Tính	Nam	03/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK1	6,03	Trung bình	A	B
243	17001871	Nguyễn Quốc	Bảo	Nam	25/08/1999	Trà Vinh	17C1-CCK2	6,45	Trung bình		B
244	17001762	Trần Phan Gia	Bảo	Nam	22/11/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK2	5,69	Trung bình		B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TBC TL	Xếp loại TN	Chứng chỉ	
										TH	AV
245	17001477	Bùi Công	Chương	Nam	21/04/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK2	6,00	Trung bình	A	
246	17001425	Lâm Văn	Hưởng	Nam	18/10/1999	Bình Phước	17C1-CCK2	5,90	Trung bình	A	B
247	17001739	Nguyễn Duy	Linh	Nam	24/02/1999	Bạc Liêu	17C1-CCK2	5,68	Trung bình	A	B
248	17004354	Hồ Tấn	Lực	Nam	01/09/1999	Quảng Ngãi	17C1-CCK2	5,74	Trung bình		
249	17001710	Nguyễn Trọng	Nhân	Nam	25/06/1999	Đắk Lắk	17C1-CCK2	6,02	Trung bình	A	B
250	17001772	Nguyễn Văn	Nhân	Nam	23/07/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK2	6,04	Trung bình	A	B
251	17001796	Phạm Võ Thế	Phong	Nam	19/04/1999	Bà Rịa-Vũng Tàu	17C1-CCK2	6,00	Trung bình	A	B
252	17001638	Lê Quang	Trường	Nam	22/09/1999	Đắk Lắk	17C1-CCK2	5,90	Trung bình	A	B
253	17001892	Phạm Văn	Bảo	Nam	04/09/1999	Lâm Đồng	17C1-CCK3	6,69	Trung bình	A	B
254	17002071	Nguyễn Hoàng	Giang	Nam	03/03/1999	Long An	17C1-CCK3	6,64	Trung bình	A	B
255	17002104	Tạ Công Minh	Hồng	Nam	05/04/1999	Bình Định	17C1-CCK3	6,40	Trung bình	A	B
256	17002133	Phạm Tấn	Lộc	Nam	03/08/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK3	6,00	Trung bình	A	B
257	17002092	Huỳnh Tấn	Niên	Nam	26/07/1999	Bình Định	17C1-CCK3	5,89	Trung bình	A	B
258	17001906	Nguyễn Anh	Thiện	Nam	17/03/1999	Bình Thuận	17C1-CCK3	6,51	Trung bình	A	B
259	17001925	Phạm Quốc	Trung	Nam	20/04/1999	Thanh Hoá	17C1-CCK3	6,38	Trung bình	A	B
260	17001889	Đặng Khánh	Vy	Nam	25/09/1999	Bình Thuận	17C1-CCK3	6,41	Trung bình	A	B
261	17002434	Huỳnh Xuân	Bách	Nam	28/07/1999	Khánh Hoà	17C1-CCK4	6,40	Trung bình	A	B
262	17002387	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	02/06/1999	Long An	17C1-CCK4	5,62	Trung bình	A	B
263	17002160	Huỳnh Minh	Hoài	Nam	30/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK4	6,40	Trung bình	A	B
264	17002376	Nguyễn Đoan	Khang	Nam	24/06/1999	Tây Ninh	17C1-CCK4	6,41	Trung bình		B
265	17002451	Nguyễn Văn	Lâm	Nam	18/02/1999	Ninh Thuận	17C1-CCK4	6,04	Trung bình	A	B
266	17002478	Trần Trọng	Nhân	Nam	19/02/1999	Long An	17C1-CCK4	6,03	Trung bình	A	B
267	17002504	Hồ	Phong	Nam	26/05/1999	Đồng Nai	17C1-CCK4	6,78	Trung bình	A	B
268	17002280	Nguyễn Minh	Tâm	Nam	08/01/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK4	6,26	Trung bình	A	B
269	17002573	Phạm Hữu	Vinh	Nam	14/12/1999	Long An	17C1-CCK4	5,82	Trung bình	A	B
270	17002621	Trần Tuấn	Anh	Nam	17/01/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK5	6,18	Trung bình	A	B
271	17002782	Đỗ Đức	Duy	Nam	07/12/1999	Đắk Lắk	17C1-CCK5	6,60	Trung bình		B
272	17002638	Nguyễn Phi	Hải	Nam	02/01/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK5	5,99	Trung bình	A	B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TBC TL	Xếp loại TN	Chứng chỉ	
										TH	AV
273	17002653	Nguyễn Minh	Hoàng	Nam	04/06/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK5	6,50	Trung bình	A	B
274	17004718	Trần Trọng	Khang	Nam	31/08/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK5	6,26	Trung bình	A	B
275	17002836	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Nam	16/11/1999	Tiền Giang	17C1-CCK5	5,93	Trung bình	A	B
276	17002629	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	18/04/1998	Long An	17C1-CCK5	6,30	Trung bình	A	B
277	17002828	Đặng Anh	Quốc	Nam	22/08/1999	Bình Định	17C1-CCK5	6,20	Trung bình	A	B
278	17002667	Lê Nguyễn Phát	Tài	Nam	02/02/1999	Tiền Giang	17C1-CCK5	6,22	Trung bình		B
279	17002794	Trương Hữu	Tân	Nam	22/04/1999	Bà Rịa-Vũng Tàu	17C1-CCK5	6,39	Trung bình	A	
280	17004426	Huỳnh Văn	Tánh	Nam	30/01/1999	Quảng Ngãi	17C1-CCK5	5,80	Trung bình	A	B
281	17002658	Trần Thanh	Thái	Nam	30/11/1999	Long An	17C1-CCK5	6,34	Trung bình		B
282	17002708	Nguyễn	Thiện	Nam	29/03/1999	Bình Thuận	17C1-CCK5	6,39	Trung bình	A	B
283	17002943	Nguyễn Hữu	Chiến	Nam	10/04/1999	Bình Định	17C1-CCK6	5,84	Trung bình		B
284	17003001	Trần Anh	Hoàng	Nam	19/05/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK6	6,51	Trung bình	A	B
285	17002948	Phan Văn	Kiệt	Nam	20/07/1999	Quảng Ngãi	17C1-CCK6	6,49	Trung bình	A	
286	17002937	Trần Chi	Lê	Nam	02/04/1999	Bến Tre	17C1-CCK6	6,39	Trung bình		B
287	17002936	Phạm Quốc	Toàn	Nam	26/08/1999	Quảng Ngãi	17C1-CCK6	6,40	Trung bình		B
288	17003314	Nguyễn Thành	Ái	Nam	23/10/1999	Tây Ninh	17C1-CCK7	6,45	Trung bình		B
289	17003283	Bùi Tấn	An	Nam	15/05/1999	Tiền Giang	17C1-CCK7	7,19	Khá	A	B
290	17003380	Huỳnh Tấn	Đạt	Nam	21/06/1999	Bình Định	17C1-CCK7	5,93	Trung bình	A	B
291	17003254	Nguyễn Khánh	Duy	Nam	30/04/1997	Bình Phước	17C1-CCK7	5,93	Trung bình	A	B
292	17003490	Nguyễn Trường	Giang	Nam	17/11/1998	Bình Thuận	17C1-CCK7	6,66	Trung bình	A	B
293	17003303	Võ Đức	Hận	Nam	16/07/1999	Quảng Ngãi	17C1-CCK7	5,85	Trung bình	A	B
294	17003514	Trần Đăng	Hội	Nam	21/04/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK7	6,30	Trung bình	A	B
295	17003343	Nguyễn	Huy	Nam	18/11/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK7	6,03	Trung bình		B
296	17003360	Lê Thành	Phát	Nam	26/11/1999	Quảng Ngãi	17C1-CCK7	6,49	Trung bình	A	B
297	17003313	Lê Hữu	Tâm	Nam	06/12/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK7	6,69	Trung bình		B
298	17003315	Lai Quang	Thắng	Nam	05/10/1999	Đồng Nai	17C1-CCK7	6,99	Trung bình	A	B
299	17003291	Lê Quang	Thắng	Nam	01/05/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK7	6,60	Trung bình	A	B
300	17003138	Huỳnh Văn	Thật	Nam	06/01/1999	Quảng Ngãi	17C1-CCK7	6,39	Trung bình	A	B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TBC TL	Xếp loại TN	Chứng chỉ	
										TH	AV
301	17003458	Lê Văn	Tĩnh	Nam	26/03/1999	Bình Định	17C1-CCK7	6,20	Trung bình		B
302	17003472	Lê Quốc	Trung	Nam	27/09/1999	Ninh Thuận	17C1-CCK7	6,37	Trung bình	A	B
303	17003246	Đào Duy	Vĩ	Nam	27/11/1999	Lâm Đồng	17C1-CCK7	6,08	Trung bình	A	B
304	17003259	Hoàng Đức	Viễn	Nam	26/10/1999	Quảng Trị	17C1-CCK7	6,08	Trung bình	A	B
305	17003776	Nguyễn Chí	Cường	Nam	07/11/1999	Long An	17C1-CCK8	5,68	Trung bình	A	B
306	17004022	Huỳnh Hữu	Học	Nam	11/07/1999	Long An	17C1-CCK8	6,10	Trung bình		B
307	17002163	Huỳnh Gia	Bảo	Nam	05/04/1998	Tiền Giang	17C1-CTM1	5,91	Trung bình	A	B
308	17001755	Nguyễn Thiện	Chí	Nam	25/11/1999	Long An	17C1-CTM1	5,90	Trung bình	A	B
309	17000715	Nguyễn Nhật	Duy	Nam	04/09/1999	Quảng Ngãi	17C1-CTM1	5,83	Trung bình		
310	17001625	Phạm Quốc	Hiền	Nam	03/02/1999	Quảng Ngãi	17C1-CTM1	5,75	Trung bình	A	B
311	17003037	Dương Trọng	Hiếu	Nam	10/03/1999	Khánh Hoà	17C1-CTM1	6,25	Trung bình	A	
312	17003546	Lê Khắc	Huy	Nam	10/09/1999	Tây Ninh	17C1-CTM1	5,77	Trung bình	A	
313	17002096	Vũ Nguyễn	Nghĩa	Nam	08/08/1999	Bà Rịa-Vũng Tàu	17C1-CTM1	6,27	Trung bình	A	B
314	17003402	Thái Quang	Nhật	Nam	27/05/1999	Hà Tĩnh	17C1-CTM1	5,97	Trung bình	A	B
315	17001776	Lê Nguyễn Hồng	Phúc	Nam	01/07/1999	Đồng Tháp	17C1-CTM1	5,99	Trung bình	A	B
316	17002561	Lê Nhựt	Khoa	Nam	26/10/1998	Bạc Liêu	17C1-CTM2	5,67	Trung bình	A	B
317	17002961	Nguyễn Quốc	Lâm	Nam	17/11/1999	Đắk Nông	17C1-CTM2	5,81	Trung bình	A	B
318	17002547	Ngô Quý Minh	Nhật	Nam	24/04/1998	Đồng Nai	17C1-CTM2	5,74	Trung bình	A	
319	17004468	Trần Hồng	Thanh	Nam	20/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CTM2	5,94	Trung bình	A	B
320	17004205	Võ Thanh	Trường	Nam	03/04/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CTM2	6,18	Trung bình	A	B
321	17003857	Trần Thanh	Cường	Nam	01/10/1999	Bà Rịa-Vũng Tàu	17C1-CNÔ1	5,92	Trung bình	A	B
322	17004000	Lê Tấn	Đạt	Nam	16/11/1998	Long An	17C1-CNÔ1	6,91	Trung bình	A	B
323	17000906	Lê Nguyễn Trường	An	Nam	28/05/1999	Đồng Nai	17C1-CNÔ2	6,33	Trung bình	A	
324	17000971	Phạm Anh	Khoa	Nam	21/05/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ2	6,42	Trung bình	A	
325	17000850	Nguyễn Văn	Mộc	Nam	27/05/1999	An Giang	17C1-CNÔ2	6,14	Trung bình		
326	17000966	Đỗ Văn	Nam	Nam	09/11/1999	Bắc Ninh	17C1-CNÔ2	6,67	Trung bình	A	B
327	17000909	Huỳnh Hữu	Vinh	Nam	01/01/1999	Long An	17C1-CNÔ2	6,21	Trung bình	A	B
328	17001019	Ngô Chí	Trung	Nam	16/02/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ3	6,06	Trung bình	A	B

STT	Mã SV	Họ đệm Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TBC TL	Xếp loại TN	Chứng chỉ	
										TH	AV
329	17003918	Nguyễn Trường	Vinh	Nam	03/03/1999	Đắk Lắk	17C1-CNÔ3	6,05	Trung bình	A	B
330	17001171	Trần Ngọc	Hải	Nam	26/05/1998	Bình Thuận	17C1-CNÔ4	6,10	Trung bình	A	B
331	17001205	Nguyễn Trung	Hòa	Nam	19/08/1999	Quảng Ngãi	17C1-CNÔ4	5,95	Trung bình	A	B
332	17001152	Phan Thanh	Nhân	Nam	20/03/1999	Bà Rịa-Vũng Tàu	17C1-CNÔ4	6,25	Trung bình		B
333	17001088	Trương Thanh	Quan	Nam	14/05/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ4	6,23	Trung bình	A	B
334	17001097	Nguyễn Hoàng Nhật	Tân	Nam	03/10/1999	Bình Thuận	17C1-CNÔ4	5,79	Trung bình		
335	17004019	Trần Nguyễn Bảo	Linh	Nam	02/10/1999	Gia Lai	17C1-CNÔ5	6,37	Trung bình	A	B
336	17001278	Nguyễn Hoài	Nam	Nam	12/08/1999	Bình Phước	17C1-CNÔ5	6,04	Trung bình		B
337	17001291	Lê Văn	Trung	Nam	15/04/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ5	6,42	Trung bình	A	B
338	17001499	Trần Quốc	Bảo	Nam	06/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ7	5,91	Trung bình		B
339	17001510	Hoàng Phước	Bửu	Nam	30/09/1999	Bà Rịa-Vũng Tàu	17C1-CNÔ7	6,41	Trung bình	A	B
340	17001539	Nguyễn Nhật	Hào	Nam	10/02/1999	Tiền Giang	17C1-CNÔ7	6,08	Trung bình	A	B
341	17001483	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	11/07/1999	Bình Phước	17C1-CNÔ7	5,91	Trung bình		
342	17001519	Nguyễn Thành	Lộc	Nam	28/04/1999	Tây Ninh	17C1-CNÔ7	6,40	Trung bình	A	B
343	17004193	Lê Anh	Tuấn	Nam	18/09/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ7	5,88	Trung bình	A	B
344	17004040	Phạm Thanh	Tuấn	Nam	03/04/1999	Long An	17C1-CNÔ7	6,33	Trung bình	A	B
345	17004263	Phạm Xuân	Tùng	Nam	28/07/1996	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ7	6,13	Trung bình		B
346	17003762	Nguyễn Xuân	Vinh	Nam	17/04/1999	Bắc Giang	17C1-CNÔ7	6,46	Trung bình	A	B
347	17001561	Nguyễn Thái	Học	Nam	27/09/1999	Long An	17C1-CNÔ8	6,46	Trung bình	A	B
348	17001620	Nguyễn Thành Kinh	Kha	Nam	13/09/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ8	6,55	Trung bình	A	B
349	17001665	Phạm Quốc	Oai	Nam	12/03/1999	Kiên Giang	17C1-CNÔ8	6,39	Trung bình		
350	17001611	Hồ Mạnh	Tiền	Nam	01/07/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ8	6,00	Trung bình	A	B
351	17001675	Nguyễn Quốc	Trung	Nam	28/05/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ8	6,21	Trung bình		B
352	17001881	Nguyễn Ngọc Trọng	Biển	Nam	30/04/1999	Quảng Ngãi	17C1-CNÔ9	6,12	Trung bình		B
353	17001740	Võ Tiến	Đạt	Nam	26/02/1998	Tây Ninh	17C1-CNÔ9	6,08	Trung bình		B
354	17001867	Phan Lê Đức	Huy	Nam	31/03/1999	Quảng Ngãi	17C1-CNÔ9	6,45	Trung bình	A	B
355	17001893	Trần Đình	Khanh	Nam	10/06/1999	Ninh Thuận	17C1-CNÔ9	6,47	Trung bình		
356	17002044	Nguyễn Hải	Đăng	Nam	13/09/1999	Kiên Giang	17C1-CNÔ10	6,68	Trung bình	A	B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TBC TL	Xếp loại TN	Chứng chỉ	
										TH	AV
357	17002129	Lê Thanh	Phong	Nam	10/01/1999	Bình Thuận	17C1-CNÔ10	6,05	Trung bình	A	
358	17001905	Phạm Đình	Sang	Nam	29/06/1998	Đắk Lắk	17C1-CNÔ10	6,33	Trung bình	A	B
359	17002031	Hồ Văn	Trường	Nam	10/10/1998	Bình Định	17C1-CNÔ10	6,10	Trung bình	A	B
360	17002032	Nguyễn Hồng	Von	Nam	24/07/1998	Bình Định	17C1-CNÔ10	6,35	Trung bình	A	B
361	17002056	Trần Hoàng	Vũ	Nam	28/05/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ10	6,07	Trung bình	A	
362	17002445	Phùng Thanh	Thiện	Nam	19/01/1999	Cần Thơ	17C1-CNÔ11	5,73	Trung bình	A	
363	17002413	Đỗ Anh	Tuấn	Nam	02/09/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ11	6,00	Trung bình	A	B
364	17004770	Bùi Mạnh	Cường	Nam	08/12/1995	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ12	6,72	Trung bình	A	B
365	17004326	Hoàng Văn	Nguyên	Nam	24/05/1998	Nghệ An	17C1-CNÔ12	6,05	Trung bình	A	B
366	17004507	Phạm Hoài	Phú	Nam	28/06/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ12	5,96	Trung bình	A	
367	17002400	Phạm Linh	Phương	Nam	20/03/1999	Quảng Ngãi	17C1-CNÔ12	6,47	Trung bình	A	B
368	17002512	Dương Quốc	Thành	Nam	26/08/1999	Phú Yên	17C1-CNÔ12	6,45	Trung bình		B
369	17003016	Lê Tuấn	Linh	Nam	10/01/1999	Bình Dương	17C1-CNÔ13	6,10	Trung bình	A	B
370	17002890	Phún Quang	Minh	Nam	02/06/1999	Bà Rịa-Vũng Tàu	17C1-CNÔ13	6,24	Trung bình		
371	17004321	Cáp Hữu	Thông	Nam	27/11/1999	Bình Thuận	17C1-CNÔ13	6,07	Trung bình		
372	17003641	Huỳnh Hữu Nhất	Nhân	Nam	20/02/1999	Bình Thuận	17C1-CNÔ14	6,21	Trung bình	A	B
373	17003431	Nguyễn Đình	Sang	Nam	11/05/1999	Phú Yên	17C1-CNÔ14	5,77	Trung bình		
374	17003794	Nguyễn Trọng	Tân	Nam	26/04/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ14	6,43	Trung bình	A	
375	17003333	Ngô Văn	Tánh	Nam	25/05/1999	Bạc Liêu	17C1-CNÔ14	6,17	Trung bình	A	B
376	17003417	Nguyễn Minh	Thường	Nam	20/08/1999	Quảng Bình	17C1-CNÔ14	6,14	Trung bình	A	
377	17002308	Bùi Thanh	Dự	Nam	19/12/1997	Quảng Ngãi	17C1-CNM1	7,11	Khá	A	B
378	17001143	Lê Thiên	Trang	Nữ	25/02/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNM1	7,64	Khá	A	B
379	17003196	Lê Thị Hồng	Loan	Nữ	01/08/1998	Ninh Thuận	17C1-CNM2	6,60	Trung bình	A	B
380	17001838	Hoàng Công	Chính	Nam	22/06/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CMT1	5,93	Trung bình		B
381	17003226	Lâm Quang	Duy	Nam	23/12/1997	Bình Thuận	17C1-CMT1	6,20	Trung bình		B
382	17001680	Nguyễn Trung	Huỳnh	Nam	20/09/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CMT1	6,41	Trung bình		B
383	17001444	Đặng Nguyễn Duy	Khang	Nam	06/07/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CMT1	6,51	Trung bình		
384	17002304	Huỳnh Như	Son	Nam	04/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CMT1	5,78	Trung bình		

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TBC TL	Xếp loại TN	Chứng chỉ	
										TH	AV
385	17003286	Nguyễn Văn	Thế	Nam	22/03/1998	Quảng Ngãi	17C1-CMT1	5,90	Trung bình		B
386	17001606	Dương Minh	Thông	Nam	04/04/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CMT1	6,08	Trung bình		B
387	17003206	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	14/07/1999	Tiền Giang	17C1-LTM2	5,91	Trung bình		B
388	17002886	Nguyễn Tấn	Tài	Nam	13/08/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-LTM2	5,96	Trung bình		B
389	17002775	Dương Văn	Vinh	Nam	23/08/1998	Bình Thuận	17C1-LTM2	5,98	Trung bình		B
390	17002792	Ngô Hoàng	Vũ	Nam	29/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-LTM2	6,28	Trung bình		B
391	17002820	Vũ Ngọc Huy	Hoàng	Nam	14/12/1999	Đồng Nai	17C1-QTM1	6,07	Trung bình		B
392	17001926	Nguyễn Thanh	Ngân	Nữ	08/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-QTM1	5,89	Trung bình		B
393	17001803	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	19/05/1999	Long An	17C1-THU1	6,39	Trung bình		B
394	17002581	Lý Võ Đức	Phát	Nam	20/02/1999	Long An	17C1-THU1	6,24	Trung bình		
395	17002057	Tiêu Kim	Phú	Nam	13/02/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-THU1	6,18	Trung bình		B
396	17001718	Trần Nhật	Hào	Nam	12/02/1999	Đắk Lắk	17C1-TKW1	5,83	Trung bình		B
397	17004657	Trần Hoàng	Nhạc	Nam	20/06/1998	Đồng Tháp	17C1-TKW1	5,96	Trung bình		B
398	17002522	Võ Đại	Phước	Nam	04/08/1999	Đắk Lắk	17C1-TKW1	5,93	Trung bình		
399	17004163	Phan Ngọc Trâm	Anh	Nữ	14/08/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-NNA1	6,33	Trung bình	A	B
400	17004155	Lê Nguyễn Ngọc	Trân	Nữ	31/08/1999	Long An	17C1-NNA1	7,08	Khá	A	B
401	17003789	Trần Thị Thu	Hiền	Nữ	26/07/1995	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-KTD1	6,39	Trung bình	A	B
402	17003379	Trịnh Thị Anh	Thương	Nữ	15/05/1996	Đồng Nai	17C1-KTD1	6,36	Trung bình	A	B
403	17004624	Phan Quốc	Bảo	Nam	24/03/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-QTD1	6,39	Trung bình	A	B
404	17004596	Trần Nguyễn Quang	Vũ	Nam	25/08/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-QTD1	7,31	Khá	A	B

Tổng cộng: 404 sinh viên, trong đó:

- Giỏi: 04 SV 0,99%
- Khá: 16 SV 3,96%
- Trung bình: 384 SV 95,05%

